BÁO CÁO VỀ XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ (tên tỉnh, thành phố) NĂM...
*(Kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng)*

1. Bảng thống kê từng loại khoáng sản xuất khẩu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Doanh nghiệp xuất khẩu** | **Khối lượng**(tấn, m3, m2) | **Giá trị**(đồng) | **Nguồn gốc khoáng sản**(giấy phép khai thác) | **Cửa khẩu hải quan xuất khẩu** | **Nước nhập khẩu** | **Ghi chú** |
| I | Loại khoáng sảnVí dụ: Cát trắng silic |   |   |   |   |   |   |
| 1. | Công ty A |   |   |   |   |   |   |
| 2. | Công ty B |   |   |   |   |   |   |
| 3. | ………. |   |   |   |   |   |   |
| **Tổng cộng:** |   |   |   |   |   |   |
| II | Loại khoáng sảnVí dụ: Đá ốp lát |   |   |   |   |   |   |
| 1. | Công ty A |   |   |   |   |   |   |
| 2. | Công ty B |   |   |   |   |   |   |
| 3. | ………. |   |   |   |   |   |   |
| **Tổng cộng** |   |   |   |   |   |   |

**2. Tình hình chấp hành các quy định về xuất khẩu khoáng sản:**

**3. Kiến nghị:**

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố……..**(ký tên, đóng dấu) |

***Ghi chú:****Căn cứ vào mẫu báo cáo này các doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có hoạt động xuất khẩu khoáng sản.*